TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 82/2022/DS-ST Ngày: 27 - 9 - 2022 "Về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự - Hợp đồng tín dụng"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Quốc Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Hiến.

2. Ông Nguyễn Văn Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2022/TLST-DS ngày 28/6/2022, về việc: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự - Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 609/2022/QĐXXST-DS ngày 16/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 673/2022/QĐST-DS ngày 05/9/2022; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự số 270/2022/TB-TA ngày 23/9/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C1.

Địa chỉ trụ sở chính: Số A T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C1.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H, ông Hồ Văn X, bà Trần Thị Ngọc C, ông Bùi Việt H1 - Chức vụ: Giám đốc, Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh Đ; Ông Hà Chí T, ông Dư Minh T1, ông Nguyễn Thành T2 - Chức vụ: Trưởng phòng, Phó phòng, cán bộ phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh Đ (Theo Văn bản ủy quyền số: 1127/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 20/9/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C1) (Ông T1 có mặt).

Địa chỉ chi nhánh: Số H N, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trương Thị B1, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Nguyễn Tuấn T5, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Nguyễn Thành T6, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 06/01/2022, Biên bản hòa giải ngày 03/8/2022 và tại phiên tòa ông Dư Minh T1 là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP C1 trình bày:*

Theo hợp đồng cho vay số 11.197/2019-HĐCV/NHCT720 ngày 10/10/2019, ông Nguyễn Thanh T3 có vay tại Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh Đ số tiền là 100.000.000 đồng, hạn trả nợ vào ngày 10/10/2020, thời gian đóng lãi vào ngày 10 theo định kỳ 06 tháng, đến nay đã quá hạn. Từ khi vay đến nay, ông T3 có đóng lãi được 01 lần với số tiền là 4.010.959 đồng vào ngày 13/4/2020.

Hiện còn nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/12/2021 là 18.652.097 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 30/12/2021 của ông T3 còn nợ Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh Đ là 118.652.097 đồng.

Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 6.072m^2, thửa đất số 178, 179, tờ bản đồ số 9, theo GCNQSDĐ số O741263 do UBND huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 25/4/2000 đứng tên hộ ông Nguyễn Thanh T3.

Mặc dù, Ngân hàng đã làm việc, đôn đốc nhiều lần ông T3 có cam kết nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, vi phạm hợp đồng tín dụng.

Theo đơn khởi kiện và tại phiên hòa giải ngày 03/8/2022, ông T1 đại diện cho Ngân hàng TMCP C1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh T3 hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C1 số tiền gốc 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), tiền lãi tạm tính đến ngày 02/8/2022 là 25.720.611 đồng và số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay số 11.197/2019-HĐCV/NHCT720 ngày 10/10/2019 đến ngày ông T3 trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP C1.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh T3 và bà Trương Thị B1 không trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 6.072m^2, thửa đất số 178, 179, tờ bản đồ số 9, theo GCNQSDĐ số O741263 do UBND huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 25/4/2000

đứng tên hộ ông Nguyễn Thanh T3 (Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 14.119.160/TC ngày 24/9/2014). Sau khi ông Nguyễn Thanh T3, bà Trương Thị B1 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và các phí liên quan (nếu có), Ngân hàng sẽ giải chấp tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng.

Tại phiên tòa, ông Dư Minh T1 là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP C1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh T3 hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C1 số tiền gốc 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), tiền lãi tạm tính đến ngày 23/9/2022 là 27.430.205 đồng và số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay số 11.197/2019-HĐCV/NHCT720 ngày 10/10/2019 đến ngày ông T3 trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP C1.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh T3 và bà Trương Thị B1 không trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 14.119.160/TC ngày 24/9/2014.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C1 là Hợp đồng cho vay số 11.197/2019-HĐCV/NHCT720 ngày 10/10/2019 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 14.119.160/TC ngày 24/9/2014.

** Theo Biên bản hòa giải ngày 03/8/2022, ông Nguyễn Thanh T3 trình bày ý kiến:*

Ngày 10/10/2019, ông Nguyễn Thanh T3 có ký hợp đồng cho vay với Ngân hàng TMCP C1 để vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm với lãi suất 8,0%/năm, từ khi vay có đóng lãi được 01 lần với số tiền là 4.010.959 đồng vào ngày 13/4/2020. Ngoài ra, thì ông T3 và bà B1 có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 14.119.160/TC ngày 24/9/2014 với Ngân hàng TMCP C1 đối với phần đất có diện tích 6.072m^2, thửa đất số 178, 179, tờ bản đồ số 9, theo GCNQSDĐ số O741263 do UBND huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 25/4/2000 đứng tên hộ ông Nguyễn Thanh T3. Mục đích vay tiền để chăn nuôi ếch.

Sau khi vay tiền, ông T3 đầu tư chăn nuôi ếch nhưng thua lỗ nên không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng.

Phần đất thế chấp hiện do hộ ông T3 đang sử dụng, trên phần đất có căn nhà khung gỗ, vách tole, mái tole của ông T3.

Nay ông T3 đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP C1 số tiền vay số tiền gốc 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), tiền lãi tạm tính đến ngày 02/8/2022 là 25.720.611 đồng và số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay số 11.197/2019-HĐCV/NHCT720 ngày 10/10/2019 đến khi trả xong nợ.

Nếu ông T3 không thanh toán nợ thì Ngân hàng TMCP C1 có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 6.072m^2, thửa đất số 178, 179, tờ bản đồ số 9, theo GCNQSDĐ số O741263 do UBND huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 25/4/2000 đứng tên hộ ông Nguyễn Thanh T3 (Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 14.119.160/TC ngày 24/9/2014).

** Theo Biên bản hòa giải ngày 03/8/2022, bà Trương Thị B1 trình bày ý kiến:*

Bà B1 thống nhất với lời trình bày của ông T3 về việc ký hợp đồng cho vay và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với Ngân hàng TMCP C1.

Nay Ngân hàng TMCP C1 yêu cầu buộc ông Nguyễn Thanh T3 hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C1 số tiền gốc 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), tiền lãi tạm tính đến ngày 02/8/2022 là 25.720.611 đồng và số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay số 11.197/2019-HĐCV/NHCT720 ngày 10/10/2019 đến ngày ông T3 trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP C1 thì bà B1 đồng ý cùng ông T3 trả nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh T3 và bà Trương Thị B1 không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 6.072m^2, thửa đất số 178, 179, tờ bản đồ số 9, theo GCNQSDĐ số O741263 do UBND huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 25/4/2000 đứng tên hộ ông Nguyễn Thanh T3 (Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 14.119.160/TC ngày 24/9/2014).

** Anh Nguyễn Thanh T4, anh Nguyễn Tuấn T5, anh Nguyễn Thành T6 đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án dân sự:

Áp dụng Điều 275, 280, 293, 299, 320, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006, Luật thi hành án dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Buộc ông Nguyễn Thanh T3 và bà Trương Thị B1 có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và lãi suất tạm tính đến ngày 02/8/2022 là 25.720.611 đồng. Tổng cộng là 125.720.611 và tiếp tục tính lãi phát sinh theo đồng hợp đồng cho vay số 11.197/2019-HĐCV/NHCT720 ngày 10/10/2019 cho đến trả xong nợ.

+ Trường hợp ông T3 và bà B1 không trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 6.072m^2, thửa đất số 178, 179, tờ bản đồ số 9, theo GCNQSDĐ số O741263

do UBND huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 25/4/2000 đứng tên hộ ông Nguyễn Thanh T3 (Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 14.119.160/TC ngày 24/9/2014).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười.

Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TMCP C1 khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh T3 trả số tiền nợ vay theo Hợp đồng cho vay số 11.197/2019-HĐCV/NHCT720 ngày 10/10/2019 và ông T3 có địa chỉ cư trú tại ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự - Hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

[1.2] Về chấp hành pháp luật: Ông T3, bà B1, anh T4, anh T5, anh T6 đã được triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh T3, bà Trương Thị B1, anh Nguyễn Thanh T4, anh Nguyễn Tuấn T5, anh Nguyễn Thành T6.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngày 10/10/2019, ông Nguyễn Thanh T3 có vay tại Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh Đ số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng với lãi suất 8,0%/năm, hạn trả nợ vào ngày 10/10/2020, thời gian đóng lãi vào ngày 10 theo định kỳ 06 tháng, đến nay đã quá hạn. Từ khi vay đến nay, ông T3 có đóng lãi được 01 lần với số tiền là 4.010.959 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Nguyễn Thanh T3 và bà Trường Thị B2 có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 14.119.160/TC ngày 24/9/2014 với Ngân hàng TMCP C1 đối với phần đất có diện tích 6.072m^2, thửa đất số 178, 179, tờ bản đồ số 9, theo GCNQSDĐ số O741263 do UBND huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 25/4/2000 đứng tên hộ ông Nguyễn Thanh T3.

Xét thấy, việc ông T3 ký hợp đồng cho vay số 11.197/2019-HĐCV/NHCT720 ngày 10/10/2019 và việc ông T3, bà B2 ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 14.119.160/TC ngày 24/9/2014 với Ngân hàng TMCP C1 là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định pháp luật, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp pháp luật nên các hợp đồng trên là hợp pháp.

[2.2] Hội đồng xét xử, xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, cụ thể như sau:

Ông T3 ký kết hợp đồng cho vay với Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh Đ1 để vay số tiền 100.000.000 đồng ngày 10/10/2019.

Từ khi vay, ông T3 có đóng lãi được 01 lần với số tiền là 4.010.959 đồng vào ngày 13/4/2020 và đến nay chưa trả nợ gốc, lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP C1.

Tại phiên hòa giải ngày 03/8/2022, ông T3 và bà B2 đồng ý trả nợ vốn gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày 02/8/2022 là 25.720.611 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi trả xong nợ. Bà B2 đồng ý cùng ông T3 trả nợ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP C1 yêu cầu ông T3 trả nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày 23/9/2022 là 27.430.205 đồng (bao gồm lãi cộng dồn đến ngày 23/9/2022 là 19.638.356 đồng, lãi phạt cộng dồn đến ngày 23/9/2022 là 7.791.849 đồng), tiếp tục tính lãi theo hợp Hợp đồng 11.197/2019-HĐCV/NHCT720 ngày 10/10/2019 cho đến khi trả xong nợ.

Xét, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T3 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngoài việc phải trả số tiền vay vốn gốc là 100.000.000 đồng còn phải trả tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng 11.197/2019-HĐCV/NHCT720 ngày 10/10/2019.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng TMCP C1 là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận, vì:

Ngày 24/9/2014, ông T3 và bà B2 ký hợp đồng số 14.119.160/TC để thế chấp gồm Quyền sử dụng đất diện tích 6.072m^2, thửa đất số 178, 179, tờ bản đồ số 9, theo GCNQSDĐ số O741263 do UBND huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 25/4/2000 đứng tên hộ ông Nguyễn Thanh T3 đảm bảo cho khoản vay 100.000.000 đồng ngày 10/10/2019.

Tại phiên hòa giải, ông T3 và bà B2 thống nhất trình bày trường hợp ông T3 và bà B2 không trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 6.072m^2, thửa đất số 178, 179, tờ bản đồ số 9, theo GCNQSDĐ số O741263 do UBND huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 25/4/2000 đứng tên hộ ông Nguyễn Thanh T3 là phù hợp quy định tại Điều 292, 293, 295, 299 Bộ luật dân sự.

[2.4] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thanh T4, anh Nguyễn Tuấn T5, anh Nguyễn Thành T6 nhưng đến nay những người này không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như vắng mặt tại các phiên hòa giải, xét xử của Tòa án nên có cơ sở xác định những người này thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Ông T3 và bà B2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ngân hàng TMCP C1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 275, 280, 293, 299, 320, 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C1.

2. Buộc ông Nguyễn Thanh T3 và bà Trương Thị B1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP C1 số tiền nợ vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 23/9/2022 là 27.430.205 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi nghìn hai trăm lẻ năm đồng). Tổng cộng là 127.430.205 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi nghìn hai trăm lẻ năm đồng).

Kể từ ngày 24/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 11.197/2019-HĐCV/NHCT720 ngày 10/10/2019.

Khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của Ngân hàng TMCP C1 mà ông Nguyễn Thanh T3 và bà Trương Thị B1 trả hết nợ thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 14.119.160/TC ngày 24/9/2014 cho ông T3, bà B1.

Trường hợp ông T3 và bà B1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP C1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 6.072m^2, thửa đất số 178, 179, tờ bản đồ số 9, theo GCNQSDĐ số O741263 do UBND huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 25/4/2000 đứng tên hộ ông Nguyễn Thanh T3 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 14.119.160/TC ngày 24/9/2014.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Thanh T3 và bà Trương Thị B1 phải chịu 6.371.510 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi mốt nghìn năm trăm mười đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP C1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP C1 tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.966.000 đồng (Hai triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001957 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

4. Đương sự có mặt, có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- Đương sự;
- Lưu HSVA (Th).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Quốc Thái